**BÀI 3. THỰC HÀNH: TÌM HIỂU ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỊA HÌNH ĐỐI VỚI SỰ PHÂN HÓA TỰ NHIÊN VÀ KHAI THÁC KINH TẾ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của địa hình đối với sự phân hóa tự nhiên và khai thác kinh tế.

**2. Về năng lực**

***a. Năng lực chung:***

- Năng lực tự học: khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm có hiệu quả.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết sử dụng công cụ, phương tiện phục vụ bài học, biết phân tích và xử lí tình huống.

***b. Năng lực đặc thù:***

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Trình bày được ảnh hưởng của địa hình đối với sự phân hóa tự nhiên và khai thác kinh tế.

- Năng lực tìm hiểu địa lí: Khai thác kênh chữ trong SGK từ tr100.

- Năng lực vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của địa hình đối với sự phân hóa tự nhiên và khai thác kinh tế.

**3. Về phẩm chất:** ý thức học tập nghiêm túc, say mê yêu thích tìm tòi những thông tin khoa học về địa hình VN.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên (GV)**

- KHBD, SGK, sách giáo viên (SGV), Atlat Địa lí VN.

- Bản đồ địa hình VN (hình 2.2 SGK tr94).

- Phiếu học tập, bảng phụ ghi câu hỏi thảo luận nhóm và bảng nhóm cho HS trả lời.

**2. Học sinh (HS):**SGK, vở ghi, Atlat Địa lí VN, thu thập tự liệu, sưu tầm tranh ảnh.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Khởi động (10 phút)**

***a. Mục tiêu:***  Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết nhằm tạo hứng thú học tập cho HS.

***b.Nội dung:***GV tổ chức trò chơi “Vượt chướng ngại vật” cho HS.

***c. Sản phẩm*:** HS giải mã được “Chướng ngại vật” GV đặt ra.

***d. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1.** **Giao nhiệm vụ:**

\* GV treo bảng phụ trò chơi “Vượt chướng ngại vật” lên bảng:

**1**

**2**

**3**

**4**

\* GV phổ biến luật chơi:

- “Chướng ngại vật” là tên hình ảnh ẩn sau 4 mảnh ghép được đánh số từ 1 đến 4 tương ứng với 4 câu hỏi.

- Các em dựa vào Atlat ĐLVN và sự hiểu biết của bản thân để trả lời, các em có quyền lựa chọn thứ tự câu hỏi để trả lời, mỗi câu hỏi có 1 lượt trả lời.

- Em nào trả lời đúng sẽ nhận được 1 phần quà nhỏ (ví dụ 1 cây bút) và mảng ghép sẽ biến mất để hiện ra một góc của hình ảnh tương ứng, trả lời sai mảnh ghép sẽ bị khóa lại, trong quá trình trả lời, em nào trả lời đúng “Chướng ngại vật” thì sẽ nhận được phần quà lớn hơn (ví dụ 3 cây bút).

\* Hệ thống câu hỏi:

**Câu 1.** Kể tên các dãy núi ở khu vực Tây Bắc.

**Câu 2.** Kể tên các cao nguyên ở khu vực Trường Sơn Nam.

**Câu 3.** Kể tên các đồng bằng ở nước ta.

**Câu 4.** Kể tên các bãi biển đẹp ở nước ta.

**Bước 2.** **HS thực hiện nhiệm vụ**:

\* HS quan sát Atlat ĐLVN và sự hiểu biết của bản thân, suy nghĩa để trả lời câu hỏi.

\* GV quan sát, đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

**Bước 3:** **Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận**:

\* Sau khi HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:

**Câu 1:** Dãy Hoàng Liên Sơn, Pu Đen Đinh, Pu Sam Sao.

**Câu 2:** Cao nguyênKon Tum, Plây Ku, Đăk Lăk, Lâm Viên, Mơ Nông Di Linh.

**Câu 3:** Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long và Đồng bằng ven biển miền Trung.

**Câu 4:** Sầm Sơn, Đà Nẵng, Nha Trang, Vũng Tàu,…



**THỦY ĐIỆN SƠN LA**

\* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

**Bước 4.** **GV dẫn dắt vào nội dung bài mới**: Nhà máy thủy điện Sơn La được xây dựng trên dòng chính sông Đà tại xã Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La, chảy trên khu vực núi cao Tây Bắc nên sông có sức nước mạnh và chảy xiết, tạo nên công suất lắp máy 2.400 MW, đến thời điểm hiện tại thủy điện Sơn La trở thành nhà máy thủy điện lớn nhất Việt Nam và khu vực Đông Nam Á. Đó là một ví dụ minh chứng cho ảnh hưởng của địa hình đến sông ngòi và khai thác kinh tế nước ta. Vậy bên cạnh ảnh hưởng đến sông ngòi và ngành thủy điện thì địa hình nước ta còn ảnh hưởng đến sự phân hóa tự nhiên và khai thác kinh tế nào khác? Để biết được những điều này, lớp chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay.

**2. Hoạt động 2: Tìm hiểu về Ảnh hưởng của địa hình đối với sự phân hóa tự nhiên (35 phút)**

***a. Mục tiêu*:** HS tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của địa hình sự phân hóa tự nhiên.

***b. Nội dung*:** Dựa vào hình 2.2 SGK tr94 hoặc Atlat ĐLVN và các hình ảnh thu thập được kết hợp kênh chữ SGK tr100, suy nghĩ để trả lời các câu hỏi của GV.

***c. Sản phẩm:***trả lời được các câu hỏi của GV.

***d. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1.** **Giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS quan sát hình 2.2 hoặc Atlat ĐLVN và thông tin trong bày, lần lượt trả lời các câu hỏi sau:

*1. Cho biết độ cao địa hình ảnh hưởng đến khí hậu và sinh vật như thế nào? Cho ví dụ.*

*2. Cho biết hướng của các sườn núi ảnh hưởng đến khí hậu và sinh vật như thế nào? Cho ví dụ.*

*3. Xác định các sông chảy theo hướng TB-ĐN và vòng cung trên bản đồ địa hình. Giải thích.*

*4. Cho biết độ dốc địa hình ảnh hưởng đến tốc độ dòng chảy như thế nào? Cho ví dụ.*

*5. Kể tên các loại đất ở khu vực đồi núi và đồng bằng của nước ta.*

**Bước 2.** **HS thực hiện nhiệm vụ:**

\* HS dựa vào hình 2.2 SGK tr94 hoặc Atlat ĐLVN, yêu cầu bài thực hành từ kênh chữ SGK tr100 kết hợp với tư liệu, tranh ảnh đã chuẩn bị để suy nghĩ trả lời câu hỏi.

\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

**Bước 3:** **Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:**

\* Sau khi HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi nhóm 2, 4, 6, 8 trình bày sản phẩm của mình:

1. Có 3 đai cao:

- Đai nhiệt đới gió mùa: độ cao dưới 600-700m (miền Bắc) hoặc dưới 900-1000m (miền Nam); mùa hạ nóng, sinh vật tiêu biểu là hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh và rừng nhiệt đới gió mùa như như ở VQG Cúc Phương.

- Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi: lên đến độ cao 2600m, khí hậu mát mẻ, sinh vật gồm có rừng cận nhiệt lá rộng, rừng lá kim... ví dụ như rừng thông ở Đà Lạt.

- Đai ôn đới gió mùa trên núi: ở độ cao trên 2600m (chỉ có ở miền Bắc): khí hậu mang tính chất ôn đới, sinh vật là các loài thực vật ôn đới ví dụ như đỗ quyên, lãnh sam, thiết sam...

2.

- Ở sườn đón gió: mưa nhiều, sinh vật phát triển.

- Ở sườn khuất gió: mưa ít, sinh vật nghèo nàn hơn.

- Ví dụ: Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây, bên nắng đốt (ven biển miền Trung), bên mưa quây (Tây Nguyên).

3.

- Hướng TB – ĐN: sông Hồng, sông Đà, sông Mã, sông Cả, sông Hậu,…

- Hướng vòng cung: sông Cầu, sông Thương, sông Gâm,…

- Nguyên nhân: hướng nghiêng TB- ĐN và vòng cung của địa hình ảnh hưởng đến hướng chảy sông ngòi.

4.

- Ở vùng núi sông thường chảy nhanh (ví dụ: sông Đà).

- Ở vùng đồng bằng sông chảy chậm và điều hòa (ví dụ: sông Hậu).

5.

- Ở khu vực đồi núi: đất feralit trên đá badan, đất feralit trên đá vôi và trên các loại đá khác.

- Ở khu vực đồng bằng: đất phù sa sông, đất phèn, đất mặn, đất cát biển, đất xám trên phù sa cổ.

\* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

**\*Bước 4.** GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của các em.

**3. Hoạt động 3: Tìm hiểu về Ảnh hưởng của địa hình đối với khai thác kinh tế (45 phút)**

***a. Mục tiêu*:** HS tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của địa hình đối với khai thác kinh tế.

***b. Nội dung*:** Dựa vào hình 2.2 SGK tr94 hoặc Atlat ĐLVN kết hợp kênh chữ SGK tr100, suy nghĩ, thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi của GV.

***c. Sản phẩm:***trả lời được các câu hỏi của GV.

***d. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1.** **Giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành 8 nhóm, yêu cầu HS dựa vào hình 2.2 hoặc Atlat ĐLVN SGK tr94, yêu cầu bài thực hành từ kênh chữ SGK tr100 kết hợp với tư liệu, tranh ảnh đã chuẩn bị để hoàn thành báo cáo của nhóm mình phụ trách:

\* Nhóm 1, 2: *Quan sát các hình ảnh và thông tin thu thập được trên Internet, nêu những thuận lợi và khó khăn của địa hình đồi núi đối với khai thác kinh tế. Cho ví dụ.*

\* Nhóm 3, 4*: Quan sát các hình ảnh và thông tin thu thập được trên Internet, nêu những thuận lợi và khó khăn của địa hình đồng bằng đối với khai thác kinh tế. Cho ví dụ.*

\* Nhóm 5, 6: *Quan sát các hình ảnh và thông tin thu thập được trên Internet, nêu những thuận lợi và khó khăn của địa hình bờ biển đối với khai thác kinh tế. Cho ví dụ.*

**Bước 2.** **HS thực hiện nhiệm vụ:**

\* HS dựa vào hình 2.2. SGK tr94, yêu cầu bài thực hành từ kênh chữ SGK tr100 kết hợp với tư liệu, tranh ảnh đã chuẩn bị để thảo luận nhóm, thống nhất ý kiến để viết báo cáo và trình bày báo cáo.

\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

**Bước 3:** **Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:**

\* Sau khi các nhóm có sản phẩm, GV lần lượt gọi nhóm 1, 3, 5 trình bày sản phẩm của mình:

\* Nhóm 1:

- Thuận lợi: + Hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc lớn và lâm nghiệp. + Phát triển thủy điện, khai thác và chế biến khoáng sản.

- Khó khăn: địa hình bị chia cắt gây hạn chế trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển giao thông và hay xảy ra thiên tai: lũ quét, sạt lở đất…

- Ví dụ:

+ Thuận lợi: trồng cà phê ở Tây Nguyên, chăn nuôi bò sữa ở Tây Bắc.

+ Khó khăn: lũ quét ở Tây Bắc, sạt lở đất ở Tây Nguyên.

\* Nhóm 3:

- Thuận lợi: đất phì nhiêu ở đồng bằng là vùng sản xuất lương thực, thực phẩm, cây ăn quả; phát triển thủy sản.

- Khó khăn: thiên tai: bão, lụt, hạn hán…

- Ví dụ:+ Thuận lợi: trồng lúa ở ĐB. Sông Hồng, trồng cây ăn quả như chôm chôm, xoài, sầu riêng… ở ĐB. Sông Cửu Long.

+ Khó khăn: ngập lụt ở ĐB. Sông Hồng, hạn hán, xâm nhập mặn ở ĐB. Sông Cửu Long.

\* Nhóm 5:

- Thuận lợi: Phát triển du lịch biển, nuôi trồng hải sản, xây dựng cảng biển đặc biệt là cảng nước sâu.

- Khó khăn: thiên tai: bão, một số đoạn bờ biển bị mài mòn, sạt lở...

- Ví dụ: + Thuận lợi: phát triển du lịch biển Nha Trang, phát triên giao thông vận tải biển: cảng Hải Phòng. + Khó khăn: bão đổ bộ vào Đà Nẵng, sạt lở bờ biển ở Bình Thuận.

\* HS các nhóm 2, 4, 6 lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp nhóm bạn và sản phẩm của nhóm mình.

**\*Bước 4.** GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của các em.